

Số: **1339**/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa
Cục Hải quan tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020”**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan- Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Bình Dương tổ chức triển khai Kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Bình Dương trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Bình Dương báo cáo với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bình Dương và thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Bình Dương (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (3b), Cục HQBD (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TCHQ ngày 8 tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016- 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Bình Dương nằm trong nhóm 05 đơn vị cấp Cục Hải quan tỉnh, thành phố phát triển và hiện đại nhất của Hải quan Việt Nam; triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn quản lý. Phần đầu trở thành một trong những cơ quan đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Bình Dương; hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, với thủ tục đơn giản, minh bạch, hiện đại đạt chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công chức của Cục Hải quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, trang thiết bị hiện đại đảm bảo thực thi có hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hải quan, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan

Tạo thuận lợi và kiểm soát trong thực hiện quản lý hải quan đối với doanh nghiệp, tổ chức cá nhân nhằm thúc đẩy an ninh và thuận lợi thương mại quốc tế, đảm bảo nguồn thu, bảo vệ an ninh, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng:

- Tiếp tục hoàn thiện Mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường phương thức điện tử, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ và thời

gian xử lý hướng đến thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi- mọi lúc- mọi phương tiện”, cụ thể như sau:

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ cao nhất đối với các thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện trên hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS, Cổng thông tin điện tử hải quan.

+ Công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ được triển khai sâu rộng trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước trong, sau thông quan; từng bước xây dựng môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp.

+ Triển khai ứng dụng đầy đủ các chức năng của Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN trong quá trình làm thủ tục hải quan.

+ Đẩy mạnh triển khai Chương trình Doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn với mục đích tăng về số lượng và đảm bảo về chất lượng.

- Thực hiện có hiệu quả các hiệp định tạo thuận lợi thương mại đã ký kết, áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong các hoạt động quản lý thuế nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu đạt và vượt chỉ tiêu thu thuế, góp phần tạo thuận lợi thương mại, đồng thời đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, theo hướng hiện đại của kiểm toán hải quan, dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; phân loại đánh giá đúng thực chất doanh nghiệp xuất nhập khẩu; kiểm soát được doanh nghiệp, loại hình, mặt hàng xuất nhập khẩu có độ rủi ro cao.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác kiểm soát hải quan trên cơ sở hoàn thiện về thể chế, quy trình, thủ tục; các biện pháp kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.2. Đối với các đối tác tham gia hoạt động hải quan

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan trên cơ sở thúc đẩy trao đổi thông tin và hợp tác với các Sở, Ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về hải quan:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý chuyên ngành và các đơn vị có liên quan để triển khai hiệu lực, hiệu quả các hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia, các hoạt động khác trong khuôn khổ tạo thuận lợi thương mại.

- Từng bước hướng tới mục tiêu thực hiện các giao dịch với các Sở, Ban, ngành được xử lý trên môi trường điện tử, phi giấy tờ.

- Thực hiện phát triển Quan hệ đối tác Hải quan- Doanh nghiệp trở thành hoạt động thường xuyên của cơ quan hải quan; góp phần xây dựng sự hiểu biết, đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực thi nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hải quan.

2.3. Đối với hoạt động quản lý nội bộ hải quan

Nâng cao năng lực của các đơn vị của Cục theo hướng từng bước xây dựng cơ quan hải quan điện tử dựa trên mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử và Chính phủ điện tử:

- Nâng cao năng lực của công chức hải quan, đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ các quy định, có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ hiện đại.

- Từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động hải quan nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc trên cơ sở các quy trình được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO hướng tới một cơ quan hải quan điện tử.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

3.1 Thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi- mọi lúc- mọi phương tiện”, người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

3.2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng nhập khẩu.

3.3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu đảm bảo luôn là 1 trong 5 đơn vị cấp Cục tiên phong trong ngành về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4.

3.4. Tỷ lệ phân luồng: luồng xanh tối thiểu (\geq) 69%, luồng vàng không quá (\leq) 25%, luồng đỏ không quá (\leq) 6%.

3.5. 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu thường xuyên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng - Kho bạc - Hải quan; phần đầu đạt tỷ lệ nợ thuế quá hạn và nợ cưỡng chế chuyên thu hàng năm dưới 1% so với tổng số thu nộp ngân sách.

3.6. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận

thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan.

3.7. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào công thông tin một cửa quốc gia được triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

3.8. Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan trọng điểm, 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục đạt năng lực cấp độ 2- thành thạo nghiệp vụ.

3.9. Các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu cơ bản trên, trong giai đoạn tới Cục Hải quan Bình Dương sẽ tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khai thác và sử dụng có hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; triển khai đầy đủ, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; áp dụng phương pháp kiểm tra, giám sát hải quan hiện đại, tăng cường phương thức kiểm tra hàng hóa và hành lý bằng máy soi nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn Cục theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra, tăng tỷ lệ phát hiện vi phạm; áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan vào hỗ trợ công tác kiểm tra sau thông quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan cả ở cấp Cục và cấp Chi cục.

Đẩy mạnh việc áp dụng quản lý rủi ro tại các khâu nghiệp vụ; xây dựng và triển khai chương trình quản lý tuân thủ đồng bộ, thống nhất theo định hướng giảm dần mức độ kiểm soát sử dụng các quy trình thủ tục, các chế tài, xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp có mức độ tuân thủ từ cao xuống thấp và khuyến khích doanh nghiệp tự tuân thủ pháp luật thông qua chính sách khuyến khích tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan và chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức.

3. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế và xác định trị giá tính thuế,

phân loại; giảm thiểu nợ thuế đảm bảo công tác thu ngân sách tại đơn vị.

4. Kiện toàn, sắp xếp lại, từng bước đổi mới cơ cấu tổ chức của các cơ quan hải quan của Cục theo lộ trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy, trong đó tập trung vào kiện toàn bộ máy Hải quan cấp Chi cục, Đội Nghiệp vụ phù hợp với sự phát triển các Khu công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

Triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm theo lộ trình của Tổng cục Hải quan có tính đến đặc thù quản lý của Cục Hải quan Bình Dương để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, cán bộ công chức hải quan đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển, ngang bằng các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và đáp ứng chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước đến năm 2020.

5. Tăng cường phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp theo hướng mở rộng đối tượng ký kết, hình thức và lĩnh vực ký kết nhằm tạo nhiều thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp và tăng hiệu quả trong công tác quản lý hải quan.

6. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại và giảm thiểu thời gian thông quan hàng hóa.

7. Triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ đồng bộ, hiệu quả, đồng thời phát triển năng lực quản lý của cơ quan Hải quan theo chuẩn mực của một cơ quan Hải quan hiện đại đáp ứng yêu cầu thực hiện Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan để từng bước nâng cao hiệu quả trong từng lĩnh vực hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 1

1. **Hoạt động 1:** Tham gia xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.

-Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình thủ tục đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan; tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật với các cơ quan thông tấn báo chí, Đài phát thanh truyền hình Trung ương và địa phương.

2. Hoạt động 2: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.

- Tham gia ý kiến xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ thiết kế, mở rộng, nâng cấp các hệ thống có liên quan.

- Tham gia ý kiến xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống.

- Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.

3. Hoạt động 3: Vận hành cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng

nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Thành lập Tổ ứng dụng và khai thác Cơ chế một cửa quốc gia cấp Cục.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp triển khai; đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan trong triển khai nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương và tuyên truyền cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Hoạt động 4: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trong phạm vi toàn Cục.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mở rộng cung cấp dịch vụ công.

- Triển khai kế hoạch.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng dịch vụ công qua website Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành.

6. Hoạt động 6: Đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát hàng hóa.

- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật và 02 máy soi container di động trong kiểm tra giám sát hàng hóa tại Cục.

- Trang bị các phương tiện kiểm tra, giám sát hiện đại tại các địa bàn trọng điểm trên phạm vi toàn Cục.

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

II. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

1. Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan và công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Triển khai các biện pháp nghiệp vụ theo Quyết định số 64/2004/QĐ-TTg ngày 19/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, các văn bản có liên quan của Bộ, ngành chức năng và của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu năm 2020 và các dự án tăng cường năng lực phòng, chống ma túy của ngành Hải quan đã được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng kế hoạch suu tra doanh nghiệp và kế hoạch lập hồ sơ điều tra nghiên cứu nắm tình hình doanh nghiệp trọng tâm, địa bàn trọng điểm.

- Kiện toàn đầu mối làm công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ cho công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung thông tin về các vụ bắt giữ buôn lậu, gian lận thương mại, mặt hàng, doanh nghiệp, địa bàn trọng điểm để các đơn vị thuộc và trực thuộc sử dụng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Xây dựng kế hoạch suu tra doanh nghiệp, trong đó có quy định chi tiết chỉ tiêu suu tra trong năm, chỉ tiêu hồ sơ suu tra trong năm, cũng như trách nhiệm của từng cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hải quan trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Cập nhật, phát hành thông tin trên website Cục Hải quan tỉnh Bình

Dương.

2. Hoạt động 2: Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành để nâng cao hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai lực lượng Công an và Hải quan; duy trì việc trao đổi thông tin định kỳ, đột xuất với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các cơ quan hữu quan trong việc bảo vệ pháp luật và giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

- Tăng cường phối hợp với Ban chỉ đạo 389, các lực lượng chức năng có liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương,.. để quản lý tốt hàng hóa xuất nhập khẩu, đấu tranh chống buôn lậu có hiệu quả.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương để quản lý tốt hàng hóa xuất nhập khẩu, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp trong thông tin tuyên truyền về hoạt động phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại thông qua việc: Phát hành “bản tin 113”; “Hải quan Việt Nam từ cửa khẩu đến cửa khẩu”, “Hải quan và công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ”, “Bản tin Hải quan Quốc tế” và phát hành bản tin nghiệp vụ hàng tuần.

3. Hoạt động 3: Tăng cường hiệu quả công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại các đơn vị liên quan.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hải quan và Công an; duy trì việc trao đổi thông tin định kỳ, đột xuất với các đơn vị trong và ngoài Ngành.

- Đào tạo tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ công chức.

4. Hoạt động 4: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Phân bổ nguồn lực hợp lý đáp ứng đủ cán bộ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan kết hợp với đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về hải quan cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về tuân thủ pháp luật trong doanh nghiệp.

- Tăng cường biên chế, đào tạo phát triển nguồn nhân lực của lực lượng kiểm tra sau thông quan theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ;

- Tăng cường trang thiết bị hiện đại, đảm bảo kinh phí để công tác kiểm tra sau thông quan hoạt động có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai sử dụng, khai thác đầy đủ, hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa XNK để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan..

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan, đặc biệt là khâu phân tích lựa chọn doanh nghiệp kiểm tra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình kiểm tra sau thông quan đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý từ các khâu trước, trong và sau thông quan.

- Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, trong đó chú trọng về thông tin chủ đầu tư, mặt hàng, địa bàn để phục vụ kiểm tra sau thông quan.

- Đẩy mạnh Chương trình doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn Cục.

6. Hoạt động 6: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Thu thập thông tin để xây dựng Danh mục quản lý rủi ro cấp Cục và tham mưu đề xuất Tổng cục Hải quan sửa đổi, bổ sung và xây dựng Danh mục quản lý rủi ro cấp Tổng cục Hải quan.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Triển khai, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý rủi ro trong toàn Cục đối với các khâu trước, trong và sau thông quan.

- Rà soát, thu thập thông tin để kịp thời phát hiện các trường hợp nghi ngờ về giá.

- Kiểm soát trị giá đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên cơ sở quản lý rủi ro và quản lý sự tuân thủ.

7. Hoạt động 7: Chủ động phối hợp với Tổng cục Hải quan triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác quản lý rủi ro của Ngành.

- Triển khai Kế hoạch kiểm soát rủi ro, chuyên đề kiểm soát rủi ro cấp Tổng cục Hải quan.

- Triển khai kế hoạch thu thập thông tin cấp Tổng cục Hải quan; theo dõi, phối hợp triển khai áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro cấp Tổng cục Hải quan.

- Phối hợp triển khai chương trình đo lường, quản lý đánh giá tuân thủ.

- Triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện, phối hợp tốt về công tác quản lý rủi ro.

8. Hoạt động 8: Thực hiện giảm tỷ lệ tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu luồng vàng, luồng đỏ.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng và chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Triển khai đầy đủ các quy định, hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

9. Hoạt động 9: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Thực hiện công bố các tiêu chí đánh giá theo yêu cầu và lộ trình triển khai của Ngành.

- Trả lời lý do phân luồng khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại.

10. Hoạt động 10: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đo lường tuân thủ và các nội dung liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tham gia thực hiện thí điểm chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ.

III. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

1. Hoạt động 1: Triển khai mở rộng thanh toán thuế điện tử.

- Mở rộng triển khai thanh toán thuế điện tử với các Ngân hàng có đủ điều kiện.

- Áp dụng thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí đối với 100% thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e- payment).

2. Hoạt động 2: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, tăng cường công tác theo dõi đôn đốc thu hồi nợ thuế, phấn đấu hoàn thành số thu nộp ngân sách được giao hàng năm, giảm tối thiểu nợ đọng.

- Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.

- Rà soát, xử lý, báo cáo đề xuất Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét xử lý dứt điểm các khoản nợ của doanh nghiệp giải thể, phá sản, mất tích;

- Đôn đốc doanh nghiệp nộp thuế đúng hạn, giảm thiểu các trường hợp cưỡng chế thuế.

3. Hoạt động 3: Chuẩn hóa thông tin cập nhật kết quả phân loại áp mã HS theo kết quả phân tích phân loại nhằm kiểm tra chính sách thuế đồng nhất từng mặt hàng.

- Rà soát việc áp mã HS tại các Chi cục Hải quan đối với loại hình kinh doanh có thuế để xử lý thống nhất trong phạm vi toàn Cục.

- Tổ chức rà soát, quản lý việc phân loại hàng hóa theo từng nhóm hàng cụ thể (theo nhóm hàng, theo Chương của Biểu thuế).

- Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ tại các Chi cục Hải quan để kiểm tra việc thực hiện chính sách thuế, giá tính thuế, phân loại hàng hóa và quản lý thuế.

IV. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Rà soát tổ chức bộ máy, chuẩn hóa trình độ công chức trên cơ sở tiêu chuẩn ngạch, bậc đảm bảo đáp ứng yêu cầu vị trí công tác theo quy định vị trí

việc làm của Tổng cục Hải quan.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng giảm các đầu mối trung gian, tập trung vào nhiệm vụ tại các đơn vị trọng điểm trong triển khai thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; tinh gọn bộ máy cấp Phòng tham mưu để nâng cao chất lượng quản lý hành chính, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi nghiệp vụ.

- Rà soát và sắp xếp, bố trí lại các Chi cục Hải quan theo hướng chuyên sâu (kiểm tra hàng hóa tập trung, Chi cục có khối lượng công việc lớn phù hợp địa giới hành chính theo vùng, các khu công nghiệp tập trung lân cận).

- Chủ động đề xuất với Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính việc thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi cục, Đội thủ tục theo sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu.

2. Hoạt động 2: Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.

- Triển khai đầy đủ Đề án vị trí việc làm theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ công chức hải quan theo yêu cầu chức danh công việc.

- Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển phù hợp với từng vị trí, đáp ứng yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc đề án tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Ngành trên cơ sở đảm bảo yêu cầu công việc của Cục.

- Xây dựng tiêu chuẩn chức danh để lập nhu cầu tuyển dụng phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu mới.

3. Hoạt động 3: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2016-2020.

- Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu triển khai công việc theo khung năng lực.

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo trong và ngoài Ngành để tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ liên quan.

4. Hoạt động 4: Thực hiện liên chính hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường liên chính Hải quan.
- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra công vụ, nghiệp vụ ít nhất 2 lần/năm.
- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liên chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.
- Thường xuyên rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra kiểm tra, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và kế hoạch kiểm tra phòng chống tham nhũng theo quy định của Tổng cục Hải quan.

V. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

1. Hoạt động 1: Tăng cường quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp trong xây dựng chính sách, pháp luật hải quan.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm.
- Chủ động lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia của doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục chính sách và pháp luật hải quan, kiến nghị các đơn vị liên quan để sửa đổi bổ sung kịp thời.

2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật hải quan.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề.
- Rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.

3. Hoạt động 3: Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp thông qua việc ký kết các thỏa thuận hợp tác và triển khai các chương trình đối tác chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác.
- Tổ chức triển khai ký kết các thỏa thuận với cộng đồng doanh nghiệp.
- Thực hiện các chuyên đề đối tác.

4. Hoạt động 4: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đại lý làm thủ tục hải quan.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch mở rộng và phát triển Đại lý làm thủ tục hải quan theo hướng nâng dần vai trò của Đại lý trong chuỗi cung ứng, đảm bảo thực sự là “cánh tay nối dài” của cơ quan hải quan.

5. Hoạt động 5: Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; tổ chức thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Hàng năm tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan.

- Phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cán bộ, công chức thuộc Cục.

- Tuyên truyền, hỗ trợ cung cấp thông tin cho người nộp thuế, người khai hải quan.

+ Xây dựng quy trình tiếp nhận và trả lời vướng mắc tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương;

+ Cập nhật ít nhất 15 tin bài/tháng; đảm bảo cập nhật kịp thời các văn bản chính sách mới lên Website Hải quan Bình Dương.

VI. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

1. Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất.

- Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở, trang thiết bị kịp thời, đảm bảo phục vụ công tác nghiệp vụ theo hướng hiện đại, tiết kiệm.

- Lập Kế hoạch sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất hiện đại cho các Chi cục, Đội thủ tục chưa có kế hoạch xây dựng mới ngày càng hiện đại.

- Xây dựng địa điểm kiểm tra tập trung theo trục đường Mỹ Phước – Tân Vạn từ Khu công nghiệp Mỹ Phước về hướng Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tập trung xây dựng, cải tạo trụ sở cấp Chi cục đáp ứng công năng quản lý của hải quan hiện đại đối với Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Mỹ Phước và Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần, Chi cục Hải quan Sóng Thần.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho địa điểm thông quan hàng hóa tại ICD An Sơn (vị trí xã An Sơn, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương).

2. Hoạt động 2: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo duy trì thực hiện tốt cho hoạt động thông quan và quản lý tại Cục Hải quan Bình Dương.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng máy tính của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

- Duy trì và nâng cấp hệ thống an ninh đảm bảo an toàn hệ thống công

ngệ thông tin: Thiết lập, cấu hình các RSA USB Token cho các kết nối VPN, các phần mềm an ninh tạo các IDS, IPS, Web proxy, Web filtering...

- Tiếp tục phối hợp với Cục CNTT - Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại triển khai mở rộng nộp thuế đối với hàng hóa XNK qua hệ thống ngân hàng..

VII. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

1. Hoạt động 1: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan Hải quan điện tử.

- Xây dựng mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử tại Cục.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử.

- Đánh giá báo cáo và kiến nghị với các cơ quan có liên quan.

2. Hoạt động 2: Áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ.

- Quản lý, điều hành và quản trị nội bộ điện tử: Quản lý văn bản đến, giao việc, tiến trình xử lý, văn bản đi của Cục.

- Đánh giá tình hình thực hiện công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử.

- Xây dựng, triển khai hệ thống báo cáo điện tử tại các đơn vị của Cục Hải quan.

3. Hoạt động 3: Ứng dụng và triển khai các phần mềm ứng dụng nội bộ của Tổng cục Hải quan.

- Vận hành thông suốt tất cả phần mềm ứng dụng được Tổng cục Hải quan trang bị.

- Đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin chuyên sâu phục vụ cho công tác và chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin mới như: cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm, ứng dụng website, quản trị hệ thống máy chủ, hệ thống mạng...

- Chủ động và tích cực trong nghiên cứu áp dụng tin học hóa và hiện đại hóa công tác văn phòng theo lộ trình của ngành Hải quan và của Tỉnh.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các hoạt động của đơn vị.

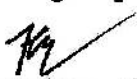
4. Hoạt động 4:Đánh giá hiệu quả hoạt động bằng hệ thống chỉ số.

- Thực hiện xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị theo hướng dẫn của Tổng cục theo từng năm, phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tổ chức triển khai chỉ số hoạt động các lĩnh vực đề ra theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

- Đánh giá, so sánh chỉ số của Cục Hải quan Bình Dương với chỉ số của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố, đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định ra những vấn đề vướng mắc thông qua việc triển khai chỉ số.

- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng tại tất cả các Chi cục theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.


(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	1. Hoạt động 1: Tham gia xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.	1.1. Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	- Xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát; - Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất;	Hàng năm	Phòng GSQL và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục và Chi cục, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình thủ tục đảm bảo xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.	- Danh mục bộ thủ tục hành chính được rà soát. - Sửa đổi quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền Cục ban hành	Hàng năm	Phòng GSQL và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Các Kế hoạch được phê duyệt.	Hàng năm	Phòng GSQL và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.4. Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan; tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Xây dựng kế hoạch - Các lớp tập huấn văn bản quy phạm pháp luật	Hàng năm	Phòng GSQL và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		1.5. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật với các cơ quan thông tấn báo chí, Đài phát thanh truyền hình Trung ương và địa phương.	- Tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá - Sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp tình hình thực tế	Hàng năm	Phòng GSQL và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
2	2. Hoạt động 2: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	2.1. Duy trì, giám sát, vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS vận hành ổn định	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.	Các chương trình vệ tinh được triển khai và vận hành ổn định	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Phối hợp với Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát được đầu tư, trang bị.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.4. Tham gia ý kiến xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ đề thiết kế mở rộng, nâng cấp các hệ thống CNTT.	- Tổng hợp ý kiến tham gia xây dựng yêu cầu nghiệp vụ	2016- 2020	Phòng GSQL và Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.5. Tham gia ý kiến xây dựng hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.	Tổng hợp nội dung ý kiến tham gia.	2016- 2020	Phòng GSQL và Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.6. Tăng cường đào tạo cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Kế hoạch đào tạo. - Giáo trình, nội dung đào tạo. - Các khóa đào tạo.	2016- 2020	Phòng GSQL và Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		2.7. Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.	Hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên được quản lý dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử đảm bảo hiệu quả.	2016- 2020	Phòng GSQL và Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
3	3. Hoạt động 3: Vận hành cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa XNK.	3.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử được thực hiện trên Hệ thống một cửa quốc gia.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Kết nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	2016- 2018	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.4. Thành lập Tổ ứng dụng và khai thác Cơ chế một cửa quốc gia cấp Cục.	Quyết định thành lập, kiện toàn.	2016	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		3.5. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp triển khai; đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan trong triển khai nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương và tuyên truyền cho các doanh nghiệp trên địa bàn.	- Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị. - Các hoạt động phối hợp được thực hiện; - Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
4	4. Hoạt động 4: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trong phạm vi toàn Cục.	4.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.	Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện mở rộng cung cấp dịch vụ công.	Kế hoạch được phê duyệt.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Triển khai kế hoạch.	Kế hoạch được thực hiện đảm bảo mục tiêu, lộ trình, tiến độ.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.4. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính.	Thủ tục hành chính cấp Chi cục và cấp Cục được cung cấp ở mức độ cao nhất.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.5. Triển khai ứng dụng dịch vụ công qua website Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.	Các dịch vụ công trực tuyến được triển khai trên website.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

5	<p>5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu" của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.</p>	<p>5.1. Rà soát, đề xuất TCHQ kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	2016- 2017	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>5.2. Đề xuất TCHQ kiến nghị với các Bộ, Ngành chức năng đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.</p>	Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	2016- 2018	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>5.3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành.</p>	Quy chế phối hợp được ký kết, triển khai.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
6	<p>6. Hoạt động 6: Đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát hàng hóa.</p>	<p>6.1. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật và 02 máy soi container di động trong kiểm tra, giám sát hàng hóa tại Cục.</p>	Các thiết bị kỹ thuật và máy soi container được sử dụng hết công suất và hiệu quả.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.2. Trang bị các phương tiện kiểm tra, giám sát hiện đại tại các địa bàn trọng điểm trên phạm vi toàn Cục.</p>	Máy soi, camera giám sát được trang bị tại các địa bàn trọng điểm.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.3. Triển khai hệ thống giám sát sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch được triển khai, vận hành.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

II. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

7	1. Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan và công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.	1.1. Triển khai các biện pháp nghiệp vụ theo Quyết định số 64/2004/QĐ-TTg ngày 19/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, các văn bản có liên quan của Bộ, ngành chức năng và của UBND tỉnh.	- Các biện pháp được thực hiện theo đúng chỉ đạo; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2016- 2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Tiếp tục triển khai đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu năm 2020 và các dự án tăng cường năng lực phòng, chống ma túy của ngành Hải quan đã được phê duyệt.	- Kết quả thực hiện Đề án; - Định kỳ báo cáo, đánh giá việc triển khai;	2016- 2019	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.3. Xây dựng kế hoạch phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại giai đoạn 2016-2020.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch hiệu quả.	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.4. Xây dựng kế hoạch sưu tra doanh nghiệp và kế hoạch lập hồ sơ điều tra nghiên cứu nắm tình hình doanh nghiệp trọng tâm, địa bàn trọng điểm.	- Các Kế hoạch được phê duyệt. - Tổ chức triển khai các Kế hoạch hiệu quả	2016- 2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.5. Kiện toàn đầu mối làm công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.	Quyết định kiện toàn.	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.6. Đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ cho công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Trang thiết bị, công cụ hỗ trợ đầy đủ.	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		1.7. Xây dựng cơ sở dữ liệu và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung thông tin về các vụ bất giữ buôn lậu, gian lận thương mại, mặt hàng, doanh nghiệp, địa bàn trọng điểm để các đơn vị thuộc và trực thuộc sử dụng.	Cơ sở dữ liệu được xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại.	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.8. Xây dựng kế hoạch su tra doanh nghiệp, trong đó quy định chi tiết chỉ tiêu su tra trong năm, chỉ tiêu hồ sơ su tra trong năm, trách nhiệm của từng cán bộ công chức.	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai hiệu quả	2016- 2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.9. Cập nhật, phát hành thông tin trên website Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.	Các bản tin trên website được cập nhật thường xuyên.	2016- 2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
8	2. Hoạt động 2: Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành để nâng cao hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	2.1. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế phối hợp với lực lượng Công an; duy trì trao đổi thông tin định kỳ, đột xuất với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các cơ quan hữu quan;	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn đầu mối trao đổi thông tin. - Số lượt phối hợp - Định kỳ tổ chức sơ kết để đánh giá hiệu quả. 	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Tăng cường phối hợp với Ban chỉ đạo 389, các lực lượng chức năng có liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương,....	Số lượt phối hợp, kết quả đạt được.	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		2.3. Đẩy mạnh công tác phối hợp trong thông tin tuyên truyền về hoạt động phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại thông qua việc: Phát hành “bản tin 113”; “Hải quan Việt Nam từ cửa khẩu đến cửa khẩu”, “Hải quan và công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ”, “Bản tin Hải quan Quốc tế” và phát hành bản tin nghiệp vụ hàng tuần.	Các tin, bài được đăng, phát hành.	2016-2020	Phòng CBL&XLVP, Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
9	3. Hoạt động 3: Tăng cường hiệu quả công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	3.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;	Xây dựng, cập nhật, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu.	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại các đơn vị liên quan;	- Kế hoạch được phê duyệt. - Số đơn vị đã kiểm tra.	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hải quan và Công an; duy trì việc trao đổi thông tin định kỳ, đột xuất với các đơn vị trong và ngoài Ngành;	Số lượt phối hợp, kết quả đạt được.	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.4. Đào tạo tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ công chức.	Các lớp tập huấn.	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

10	<p>4. Hoạt động 4: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cái cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.</p>	<p>4.1. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Triển khai các cầu phần liên quan tại Đề án đảm bảo đúng theo lộ trình của TCHQ.</p>	2016- 2020	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>4.2. Phân bổ nguồn lực hợp lý đáp ứng đủ cán bộ cho hoạt động KTSTQ hiệu quả.</p>	<p>- Xây dựng kế hoạch bố trí CBCC kết hợp với kế hoạch KTSTQ.</p>	2016- 2020	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>4.3. Tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan kết hợp với đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về hải quan cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về tuân thủ pháp luật trong doanh nghiệp.</p>	<p>- Tổ chức kiểm tra sau theo đúng kế hoạch; - Số lượng doanh nghiệp tuân thủ ngày càng tăng.</p>	2016- 2020	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>4.4. Tăng cường biên chế, đào tạo phát triển nguồn nhân lực của lực lượng kiểm tra sau thông quan theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ;</p>	<p>- Đảm bảo đủ cán bộ làm công tác KTSTQ - Các lớp tập huấn, đào tạo. - Cán bộ KTSTQ được đào tạo đảm bảo yêu cầu nghiệp vụ</p>	2016- 2020	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>4.5. Tăng cường trang thiết bị hiện đại, đảm bảo kinh phí để công tác kiểm tra sau thông quan hoạt động có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan;</p>	<p>- Trang thiết bị đầy đủ. - Áp dụng các công cụ công nghệ trong hoạt động.</p>	2016- 2020	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

11	5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	5.1. Triển khai sử dụng, khai thác đầy đủ, hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa XNK để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	Các phần mềm được áp dụng hiệu quả trong công tác đánh giá, phân loại doanh nghiệp KTSTQ.	2016- 2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		5.2. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan, đặc biệt là khâu phân tích lựa chọn doanh nghiệp kiểm tra.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro phục vụ công tác KTSTQ. - Đối tượng kiểm tra sau được lựa chọn dựa trên ứng dụng CNTT và quản lý rủi ro.	2016- 2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		5.3. Ứng dụng CNTT trong quy trình kiểm tra sau thông quan đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý từ các khâu trước, trong, sau thông quan.	Sử dụng dữ liệu hệ thống thông quan điện tử phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra.	2016- 2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		5.4. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, trong đó chú trọng về thông tin chủ đầu tư, mặt hàng, địa bàn để phục vụ kiểm tra sau thông quan.	Cơ sở dữ liệu thông tin về doanh nghiệp.	2016- 2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		5.5. Đẩy mạnh Chương trình doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn Cục.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên	2016- 2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

12	<p>6. Hoạt động 6: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.</p>	<p>6.1. Thu thập thông tin để xây dựng Danh mục quản lý rủi ro cấp Cục và tham mưu đề xuất TCHQ sửa đổi, bổ sung và xây dựng Danh mục quản lý rủi ro cấp Tổng cục.</p>	<p>- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro cấp Cục. - Bản tham gia đề xuất ý kiến, tham gia xây dựng Danh mục QLRR cấp Tổng cục</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành.</p>	<p>Bộ tiêu chí QLRR đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.3. Triển khai, áp dụng hệ thống CNTT phục vụ quản lý rủi ro trong toàn Cục tại các khâu trước, trong, sau thông quan.</p>	<p>Triển khai, áp dụng hiệu quả hệ thống.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.4. Rà soát, thu thập thông tin để kịp thời phát hiện các trường hợp nghi ngờ về giá.</p>	<p>Danh sách tờ khai nghi ngờ giá.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>6.5. Kiểm soát trị giá đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên cơ sở quản lý rủi ro và quản lý sự tuân thủ.</p>	<p>Bộ tiêu chí quản lý rủi ro nhằm kiểm soát hiệu quả trị giá.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
13	<p>7. Hoạt động 7: Chủ động phối hợp với Tổng cục Hải quan triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác quản lý rủi ro của Ngành.</p>	<p>7.1. Triển khai Kế hoạch kiểm soát rủi ro, chuyên đề kiểm soát rủi ro cấp Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Thực hiện các hoạt động liên quan theo kế hoạch của TCHQ.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>7.2. Triển khai kế hoạch thu thập thông tin cấp Tổng cục Hải quan; Theo dõi, phối hợp triển khai áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro cấp Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Thực hiện các hoạt động liên quan theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>7.3. Phối hợp triển khai chương trình đo lường, quản lý đánh giá tuân thủ.</p>	<p>Xây dựng và triển khai Chương trình.</p>	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		7.4. Triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện, phối hợp tốt về công tác quản lý rủi ro.	Các tin, bài được đăng tải.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
14	8. Hoạt động 8: Thực hiện giám tỷ lệ tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu luồng vàng, luồng dò.	8.1. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	- Các văn bản hướng dẫn triển khai. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa quản lý chuyên ngành.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		8.2. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	- Danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro được xây dựng. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng cho Danh mục này.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		8.3. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng và chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định, hướng dẫn.	- Số lượt kiểm tra, giám sát. - Các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh;	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		8.4. Triển khai đầy đủ các quy định, hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.	Văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

15	9. Hoạt động 9: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo, công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.	9.1. Thực hiện công bố các tiêu chí đánh giá theo yêu cầu và lộ trình triển khai của Ngành.	Các tiêu chí đánh giá được công bố.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		9.2. Trả lời lý do phân luồng khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại.	Các văn bản trả lời lý do phân luồng.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
16	10. Hoạt động 10: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan.	10.1. Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	Báo cáo kết quả triển khai.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đo lường tuân thủ và các nội dung liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Báo cáo kết quả triển khai.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.3. Tham gia thực hiện thí điểm chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	2016- 2020	Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
III. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3							
17	1. Hoạt động 1: Triển khai mở rộng thanh toán thuế điện tử	1.1. Mở rộng triển khai thanh toán thuế điện tử với các Ngân hàng có đủ điều kiện.	Các ngân hàng kết nối hệ thống.	2016- 2020	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Áp dụng thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí đối với 100% thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2016- 2020	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e- payment).	- Các bài viết được đăng. - Các Hội nghị, hội thảo được tổ chức.	2016- 2020	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

18	<p>2. Hoạt động 2: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, tăng cường công tác theo dõi đơn đốc thu hồi nợ thuế, phân đấu hoàn thành số thu nộp ngân sách được giao hàng năm, giảm tối thiểu nợ đọng.</p>	<p>2.1. Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.</p>	<p>Các ứng dụng được triển khai đầy đủ trong công tác quản lý thuế.</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>2.2. Rà soát, xử lý, báo cáo đề xuất Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét xử lý dứt điểm các khoản nợ của doanh nghiệp giải thể, phá sản, mất tích.</p>	<p>Báo cáo, đề xuất.</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>2.3. Đôn đốc doanh nghiệp nộp thuế đúng hạn, giảm thiểu các trường hợp cưỡng chế thuế.</p>	<p>- Thông báo, đôn đốc doanh nghiệp. - Các hoạt động triển khai.</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
19	<p>3. Hoạt động 3: Chuẩn hóa thông tin cập nhật kết quả phân loại áp mã HS theo kết quả phân tích phân loại nhằm kiểm tra chính sách thuế đồng nhất từng mặt hàng.</p>	<p>3.1. Rà soát việc áp mã HS tại các Chi cục Hải quan đối với loại hình kinh doanh có thuế để xử lý thống nhất trong phạm vi toàn Cục.</p>	<p>Thông báo Danh mục hàng hóa và mã HS.</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>3.2. Tổ chức rà soát, quản lý việc phân loại hàng hóa theo từng nhóm hàng cụ thể (theo nhóm hàng, theo Chương của Biểu thuế).</p>	<p>Thông báo Danh sách hàng hóa, mã HS cần rà soát.</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>3.3. Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ tại các Chi cục Hải quan để kiểm tra việc thực hiện chính sách thuế, giá tính thuế, phân loại hàng hóa và quản lý thuế.</p>	<p>Số lượt kiểm tra nghiệp vụ. - Văn bản chỉ đạo, điều hành</p>	2016- 2020	Phòng XNK	Thuế	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>

IV. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

20	<p>1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.</p>	<p>1.1. Rà soát tổ chức bộ máy, chuẩn hóa trình độ công chức trên cơ sở tiêu chuẩn ngạch, bậc đảm bảo đáp ứng yêu cầu vị trí công tác theo quy định vị trí việc làm của Tổng cục Hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục. - Lên kế hoạch chuẩn hóa trình độ CBCC theo yêu cầu. 	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.2. Kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng giảm các đầu mối trung gian, tập trung vào nhiệm vụ tại các đơn vị trọng điểm trong triển khai thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; tinh gọn bộ máy cấp Phòng tham mưu để nâng cao chất lượng quản lý hành chính, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi nghiệp vụ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch luân chuyển, sắp xếp được phê duyệt. - Lên phương án tinh giản biên chế theo yêu cầu của TCHQ. - Số lượt CBCC luân chuyển. 	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.3. Rà soát và sắp xếp, bố trí lại các Chi cục Hải quan theo hướng chuyên sâu (kiểm tra hàng hóa tập trung, Chi cục có khối lượng công việc lớn phù hợp địa giới hành chính theo vùng, các khu công nghiệp tập trung lân cận).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Chi cục được rà soát và bố trí lại đáp ứng yêu cầu quản lý Hải quan hiện đại; - Hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực. 	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.4. Chủ động đề xuất với Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính việc thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi cục, Đội thủ tục theo sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát bộ máy tổ chức, đề xuất việc cơ cấu lại bộ máy hiệu quả; báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền. 	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

21	2. Hoạt động 2: Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.	2.1. Triển khai đầy đủ Đề án vị trí việc làm theo kế hoạch của TCHQ.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Rà soát, đánh giá đội ngũ CBCC hải quan theo yêu cầu chức danh công việc.	Báo cáo rà soát, đánh giá.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	
		2.3. Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển phù hợp với từng vị trí, đáp ứng yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở.	Bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển CBCC phù hợp.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	
		2.4. Thực hiện nghiêm túc đề án tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Ngành trên cơ sở đảm bảo yêu cầu công việc của Cục.	- Kế hoạch tinh giản biên chế. - Số lượng biên chế tinh giản.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	
		2.5. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh để lập nhu cầu tuyển dụng phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu mới.	- Bộ tiêu chuẩn chức danh. - Nhu cầu tuyển dụng theo tiêu chuẩn	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	
22	3. Hoạt động 3: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC giai đoạn 2016-2020.	Kế hoạch được phê duyệt.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.2. Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu triển khai công việc theo khung năng lực.	Số lượt CBCC được cử tham gia.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.3. Phối hợp với các đơn vị đào tạo trong và ngoài Ngành để tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ liên quan.	- Các lớp đào tạo. - Các nội dung được đào tạo	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

23	4. Hoạt động 4: Thực hiện liêm chính hải quan.	4.1. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường liêm chính Hải quan.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra công vụ, nghiệp vụ ít nhất 2 lần/năm.	- Kế hoạch kiểm tra được phê duyệt. - Số lượt kiểm tra. - Các văn bản chỉ đạo.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.4. Thường xuyên rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra kiểm tra, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	Báo cáo rà soát, kiến nghị.	Thường xuyên	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.5. Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và kế hoạch kiểm tra phòng chống tham nhũng theo quy định của TCHQ.	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai hiệu quả	Hàng năm	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

V. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

24	1. Hoạt động 1: Tăng cường quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp trong xây dựng chính sách, pháp luật hải quan.	1.1. Tổ chức thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm;	Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch tham vấn định kỳ.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Chủ động lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia của doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục chính sách và pháp luật hải quan, kiến nghị các đơn vị liên quan để sửa đổi bổ sung kịp thời.	Tổng hợp kiến doanh nghiệp, báo cáo, kiến nghị.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
25	2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật hải quan.	2.1. Tổ chức thường xuyên các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề.	- Các tin, bài được đăng tải. - Các lớp tập huấn, đào tạo và hướng dẫn.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.	Báo cáo rà soát, bổ sung.	2016- 2020	Phòng GSQL	
26	3. Hoạt động 3: Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp thông qua việc ký kết các thỏa thuận hợp tác và triển khai các chương trình đối tác chuyên đề.	3.1. Xây dựng kế hoạch hợp tác.	Kế hoạch được phê duyệt.	2016- 2020	Phòng GSQL	
		3.2. Tổ chức triển khai ký kết các thỏa thuận với cộng đồng doanh nghiệp.	Bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác được ký kết.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.3. Thực hiện các chuyên đề đối tác.	Báo cáo triển khai đối tác chuyên đề.	2016- 2020	Phòng GSQL	
27	4. Hoạt động 4: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đại lý làm thủ tục hải quan.	Xây dựng, triển khai kế hoạch mở rộng và phát triển Đại lý làm thủ tục hải quan theo hướng nâng dần vai trò của Đại lý trong chuỗi cung ứng, đảm bảo thực sự là “cánh tay nối dài” của cơ quan hải quan.	- Kế hoạch được phê duyệt, triển khai. - Báo cáo kết quả triển khai.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

28	5. Hoạt động 5: Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; tổ chức thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	5.1. Hàng năm tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan.	- Kế hoạch khảo sát được phê duyệt và triển khai. - Báo cáo kết quả triển khai.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.2. Phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cán bộ, công chức thuộc Cục.	Số lượt phối hợp giám sát.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.3. Tuyên truyền, hỗ trợ cung cấp thông tin cho người nộp thuế, người khai hải quan. + Xây dựng quy trình tiếp nhận và trả lời vướng mắc tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương; + Cập nhật ít nhất 15 tin bài/tháng; đảm bảo cập nhật kịp thời các văn bản chính sách mới lên Website Hải quan Bình Dương.	- Quy trình được ban hành và thực hiện trong toàn Cục - Các tin, bài được đăng tải đúng chỉ tiêu	2016- 2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
VI. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6							
29	1. Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất.	1.1. Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở, trang thiết bị kịp thời, đảm bảo phục vụ công tác nghiệp vụ theo hướng hiện đại, tiết kiệm.	Trụ sở, trang thiết bị được nâng cấp đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại	2016- 2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Lập Kế hoạch sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất hiện đại cho các Chi cục, Đội thủ tục chưa có kế hoạch xây dựng mới ngày càng hiện đại.	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai đúng tiến độ.	2016- 2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Xây dựng địa điểm kiểm tra	Theo Kế hoạch của	2016- 2020	Phòng TVQT	Các đơn vị	

		tập trung theo trục đường Mỹ Phước – Tân Vạn từ KCN Mỹ Phước về hướng Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu.	Tổng cục Hải quan.			thuộc và trực thuộc Cục	
		1.4. Tập trung xây dựng, cải tạo trụ sở cấp Chi cục đáp ứng công năng quản lý của hải quan hiện đại đối với Chi cục HQ KCN Mỹ Phước và Chi cục HQ KCN Sóng Thần, Chi cục HQ Sóng Thần.	- Lập Kế hoạch xây dựng và cải tạo; - Thực hiện Kế hoạch - Trụ sở đảm bảo chức năng hoạt động.	2016- 2020	Phòng TVQT	CCHQ KCN Mỹ Phước và Chi cục HQ KCN Sóng Thần, Chi cục HQ Sóng Thần	
		1.5. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho địa điểm thông quan hàng hóa tại ICD An Sơn (vị trí xã An Sơn, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương).	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2016- 2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
30	2. Hoạt động 2: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo duy trì thực hiện tốt cho hoạt động thông quan và quản lý tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.	2.1. Thường xuyên rà soát, kiểm tra nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng máy tính của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.	Hệ thống mạng máy tính đảm bảo vận hành thông suốt.	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Duy trì và nâng cấp hệ thống an ninh đảm bảo an toàn hệ thống CNTT: Thiết lập, cấu hình các RSA USB Token cho các kết nối VPN, các phần mềm an ninh tạo các IDS, IPS, Web proxy, Web filtering...	Hệ thống an ninh được đảm bảo và nâng cấp	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Tiếp tục phối hợp với Cục CNTT- TCHQ, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại triển khai mở rộng nộp thuế đối với hàng hóa XNK qua hệ thống ngân hàng.	Các Hội nghị tập huấn, triển khai.	2016- 2020	Phòng CNTT và Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

VII. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

31	1. Hoạt động 1: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan Hải quan điện tử.	2.1. Xây dựng mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử theo hướng dẫn của TCHQ.	Xây dựng mô hình, Kế hoạch triển khai.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử tại Cục.	Báo cáo đề xuất hoàn thiện mô hình.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.3. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử.	Sơ kết, báo cáo đánh giá.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.4. Đánh giá báo cáo và kiến nghị với các cơ quan có liên quan.	Báo cáo kiến nghị.	2016- 2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
32	2. Hoạt động 2: Áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ.	1.1. Quản lý, điều hành và quản trị nội bộ điện tử: Quản lý văn bản đến, giao việc, tiến trình xử lý, văn bản đi của Cục.	Quản lý văn bản đi, đến có hiệu quả thông qua hệ thống mạng nội bộ của Cục.	2016- 2020	Phòng CNTT và Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Đánh giá tình hình thực hiện công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử.	- Thực hiện đánh giá định kỳ - Báo cáo đánh giá.	2016- 2020	Phòng CNTT và Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.3. Xây dựng, triển khai hệ thống báo cáo điện tử tại các đơn vị của Cục Hải quan.	Các loại báo cáo được thực hiện và báo cáo trên môi trường điện tử.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

33	3. Hoạt động 3: Ứng dụng và triển khai các phần mềm ứng dụng nội bộ của Tổng cục Hải quan.	2.1. Vận hành thông suốt tất cả phần mềm ứng dụng được Tổng cục Hải quan trang bị.	Các phần mềm được vận hành thông suốt.	2016- 2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin chuyên sâu phục vụ cho công tác và chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin mới như: cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm, ứng dụng website, quản trị hệ thống máy chủ, hệ thống mạng...	Các lớp đào tạo.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.3. Chủ động và tích cực trong nghiên cứu áp dụng tin học hóa và hiện đại hóa công tác văn phòng theo lộ trình của ngành Hải quan và của Tỉnh.	Theo lộ trình của TCHQ và của tỉnh Bình Dương.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.4. Duy trì, nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các hoạt động của đơn vị.	Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
34	4. Hoạt động 4: Đánh giá hiệu quả hoạt động bằng hệ thống chỉ số.	3.1. Thực hiện xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị theo hướng dẫn của Tổng cục theo từng năm, phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	- Xây dựng các chỉ số của các lĩnh vực nghiệp vụ tại Cục. - Sử dụng chỉ số để chỉ đạo điều hành công việc. - Báo cáo chỉ số đánh giá hàng năm.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		3.2. Tổ chức triển khai chỉ số hoạt động các lĩnh vực đề ra theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	Báo cáo đánh giá theo hướng dẫn của TCHQ.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Đánh giá, so sánh chỉ số của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương với chỉ số của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố, đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định ra những vấn đề vướng mắc thông qua việc triển khai chỉ số.	Báo cáo đánh giá.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.4. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng tại tất cả các Chi cục theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Theo kế hoạch của TCHQ.	2016- 2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	